

CHƯƠNG 3

THUẾ VÀ TÁC ĐỘNG KINH TẾ CỦA THUẾ



NỘI DUNG

1. Những vấn đề chung về thuế

2. Hệ thống thuế

3. Tác động kinh tế của thuế

1. Những vấn đề chung về thuế

- Khái niệm: Thuế là một phần thu nhập của người nộp thuế được chuyển giao bắt buộc cho Nhà nước để phục vụ cho các mục đích công cộng
- Đặc điểm:

Tính bắt
buộc

Không
hoàn trả
trực tiếp

Tính
pháp lý

Cơ sở thuế và thuế suất

$$\text{Số thu từ thuế} = \text{Cơ sở thuế} * \text{Thuế suất}$$

- Cơ sở thuế (Tax base): Cơ sở thuế có thể là toàn bộ hoặc một phần giá trị tài sản, thu nhập, doanh thu hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế...
- Thuế suất (Tax rate): Là tỷ lệ phần trăm (%) áp dụng cho từng cơ sở thuế.

Cơ sở thuế và thuế suất

- Thuế suất: Thuế suất biên, Thuế suất trung bình
- Thuế suất trung bình (ATR)

$$ATR = \frac{\text{Tổng số tiền thuế phải nộp}}{\text{Giá trị cơ sở tính thuế}} * 100\%$$

- Thuế suất biên (MTR)

$$MTR = \frac{\text{Sự thay đổi tổng số thuế phải nộp}}{\text{Sự thay đổi giá trị cơ sở tính thuế}} * 100\%$$

Cơ sở thuế và thuế suất

- Thuế suất được thiết kế tăng/giảm dần so với mức độ tăng/giảm của cơ sở thuế hoặc không thay đổi khi cơ sở thuế thay đổi

Thuế suất lũy tiến (progressive tax)

- Mức thuế suất tăng tương ứng với sự gia tăng của cơ sở thuế (Thuế suất trung bình tăng khi thu nhập chịu thuế tăng).

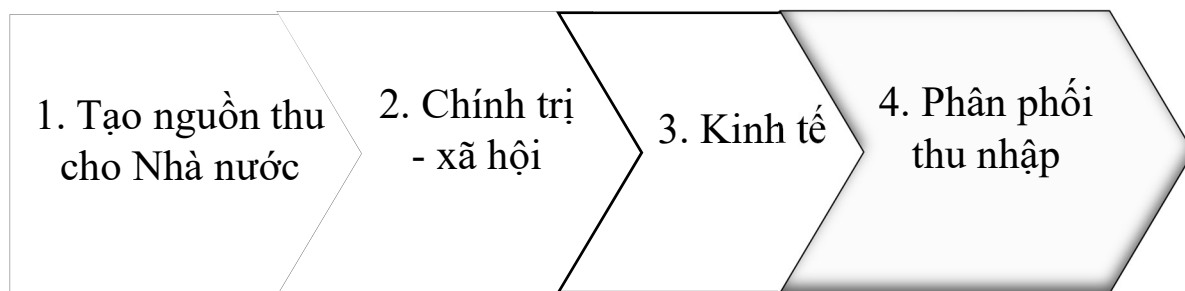
Thuế suất lũy thoái (regressive tax)

- Mức thuế suất giảm tương ứng với sự gia tăng của cơ sở thuế (Thuế suất trung bình giảm khi thu nhập chịu thuế tăng lên).

Thuế suất tỷ lệ (proportional tax)

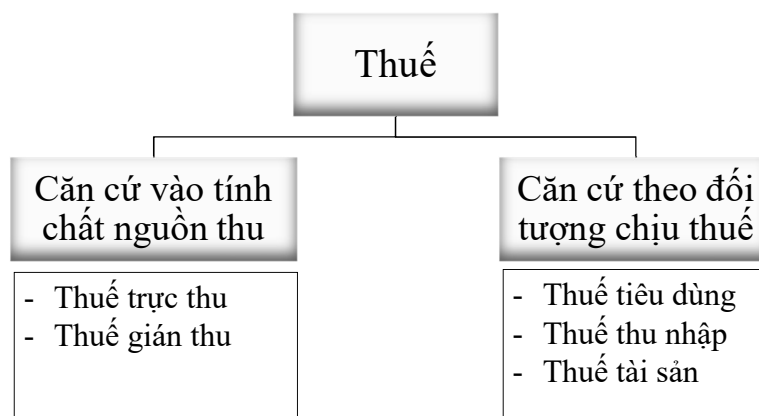
- Khi cơ sở thuế thay đổi, mức thuế suất giữ nguyên không đổi (Thuế suất trung bình không đổi khi thu nhập chịu thuế tăng).

Chức năng của thuế



7

Phân loại thuế



Các nguyên tắc đánh thuế

Nguyên tắc chung

Nguyên tắc lợi ích (Benefit principle)

Thuế đánh tỷ lệ với lợi ích của người nộp thuế nhận được qua dịch vụ công mà người đó được hưởng

Nguyên tắc khả năng thanh toán (Ability to pay principle)

Cá nhân nào có khả năng đóng thuế cao hơn thì sẽ có nghĩa vụ nộp thuế nhiều hơn so với những người có khả năng chi trả thấp

Nguyên tắc công bằng (equity)

- Công bằng theo chiều ngang (Horizontal equity)
- Công bằng dọc (Vertical equity)

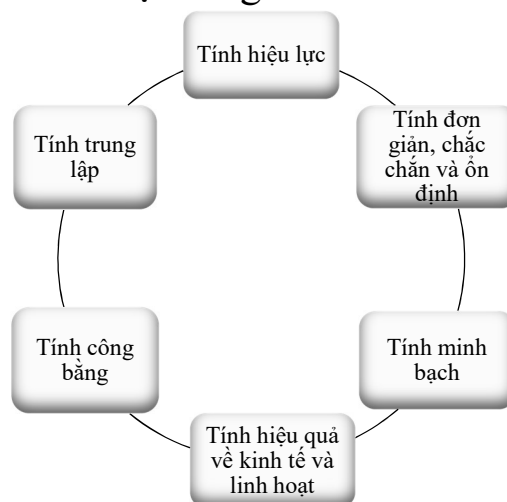
2. Hệ thống thuế

■ Quan điểm của Adam Smith về thuế:

- Mọi loại thuế phải được đánh đúng thời điểm hoặc theo cách tạo ra sự thuận tiện nhất cho người nộp thuế
- Việc nộp thuế không tùy tiện, mỗi luật thuế cần chỉ rõ thời hạn, mức thuế, cách thức nộp thuế
- Thuế được tập trung vào ngân sách, phù hợp với khả năng của người nộp thuế
- Mọi loại thuế được đảm bảo công khai, minh bạch.

Hệ thống thuế

■ Tiêu chuẩn hệ thống thuế:



Tiêu chuẩn xây dựng hệ thống thuế

Tính hiệu lực

- Một hệ thống thuế hiệu lực phải đảm bảo điều tiết hợp lý, đầy đủ, hỗ trợ Nhà nước đạt được mục tiêu như tăng năng suất, tăng trưởng việc làm, cải thiện phúc lợi và mức sống của dân cư.

Tính đơn giản, chắc chắn và ổn định

- Hệ thống thuế phải rõ ràng, không phức tạp, không gây nên sự khó hiểu hoặc tạo ra nhiều cách hiểu khác nhau.
- Việc chấp hành các luật thuế cần có sự đơn giản để xác định đúng cơ sở thuế và mức thuế một cách dễ dàng, chắc chắn.

Tính minh bạch

- Cơ quan thuế thực hiện quản lý thu ngân sách theo trách nhiệm và quyền hạn được pháp luật quy định.
- Hoạt động thu thuế được Chính phủ giám sát chặt chẽ.

Tiêu chuẩn xây dựng hệ thống thuế

Tính hiệu quả và linh hoạt

- Hệ thống thuế là có hiệu quả theo nghĩa chi phí hành thu (chi phí quản lý hành chính thuế) và chi chí tuân thủ thuế thấp.

Tính trung lập

- Thuế không nên làm sai lệch các quyết định của người nộp thuế hoặc làm méo mó thị trường.

Tính công bằng

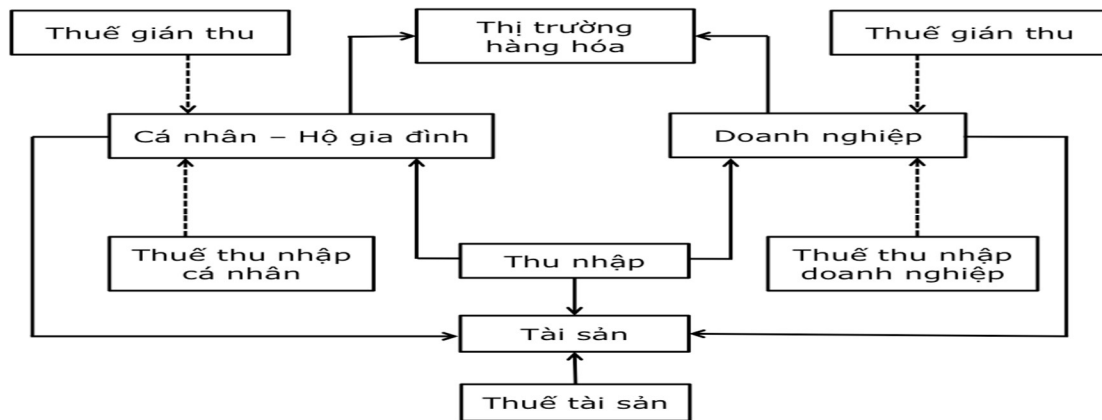
- Đánh thuế công bằng theo chiều ngang hoặc chiều dọc để đảm bảo người nộp thuế được đối xử công bằng.

Cải cách hệ thống thuế

- Xây dựng hệ thống thuế
 - Cấu trúc thuế toàn diện
 - Ưu tiên mở rộng cơ sở thuế
 - Giảm dần thuế suất về mức độ và số lượng
- Tổ chức thực thi luật thuế trong thực tiễn tại Việt Nam

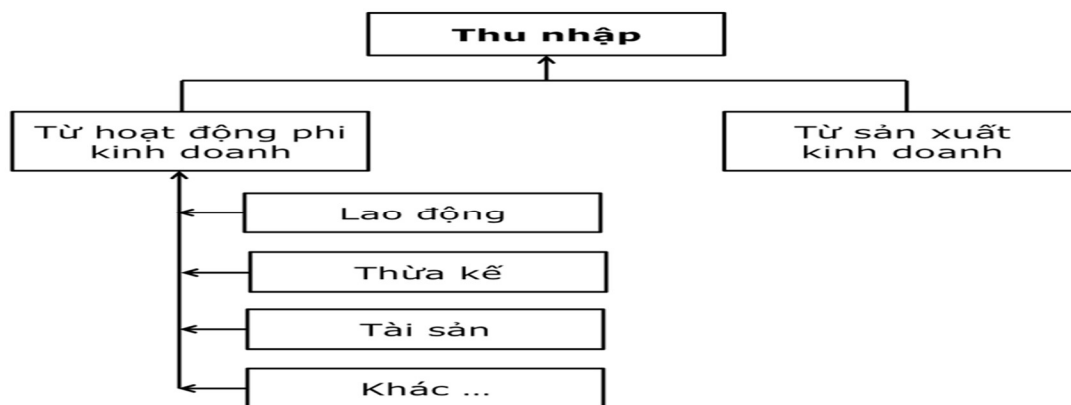
3. Tác động kinh tế của thuế

■ Thuế trong vòng chu chuyển vốn của nền kinh tế



Thuế trong vòng chu chuyển vốn của nền kinh tế

Nguồn gốc thu nhập xã hội





Phạm vi ảnh hưởng của thuế

- Phạm vi ảnh hưởng do luật định (Statutory tax incidence)
- Phạm vi ảnh hưởng kinh tế (Economic tax incidence)



Phạm vi ảnh hưởng của thuế

- Phạm vi ảnh hưởng kinh tế của thuế (Economic tax incidence)
 - Thuế đơn vị: Thuế đánh 1 lượng cố định trên từng đơn vị sản phẩm, không phụ thuộc vào sự thay đổi của giá. Ví dụ: Đánh thuế 3.000 đồng/lít xăng.
 - Thuế theo giá trị: Thuế đánh tỷ lệ % theo giá bán. Ví dụ: Đánh thuế nhập khẩu là 50% vào rượu nhập ngoại.

Tác động kinh tế của thuế

Tác động của thuế trong mô hình cân bằng cục bộ

- Thị trường có quy mô nhỏ
- Dựa theo thị trường cạnh tranh và độc quyền

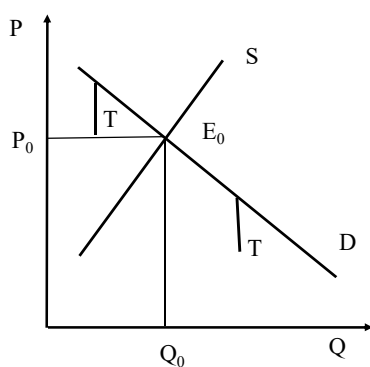
Tác động của thuế trong mô hình cân bằng tổng thể

- Thị trường có quy mô lớn
- Cách thức các thị trường tương tác với nhau

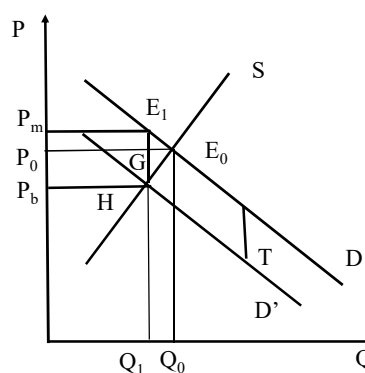
Tác động kinh tế của thuế

■ Điều kiện thị trường cạnh tranh

Thị trường trước khi đánh thuế



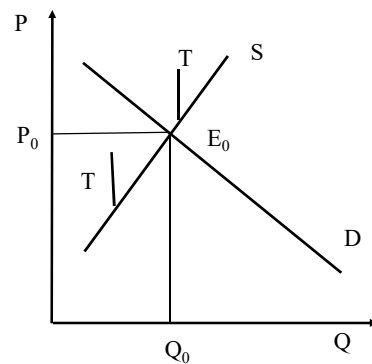
Thị trường sau khi đánh thuế



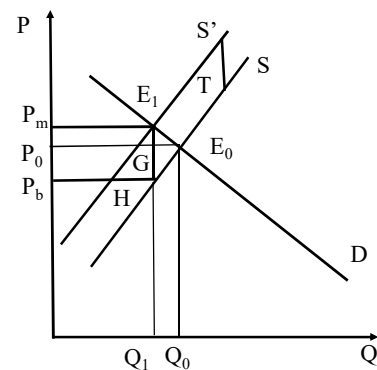
Tác động kinh tế của thuế

■ Điều kiện thị trường cạnh tranh

Thị trường trước khi đánh thuế



Thị trường sau khi đánh thuế

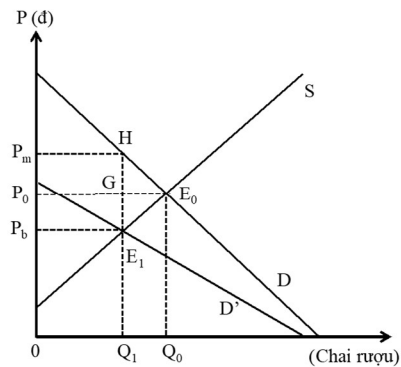


Tác động kinh tế của thuế

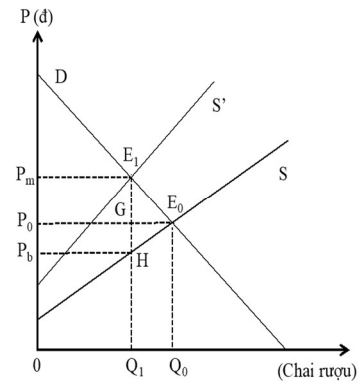
- Điều kiện thị trường cạnh tranh
 - Tác động của thuế giá trị: Tương tự như thuế đơn vị
 - Điểm khác biệt: Thuế theo giá trị phụ thuộc vào giá bán nên sự dịch chuyển cầu (cung) theo tỷ lệ với mức giá tương ứng

Phạm vi ảnh hưởng của thuế giá trị

(a) Đánh vào người tiêu dùng



(b) Đánh vào người sản xuất



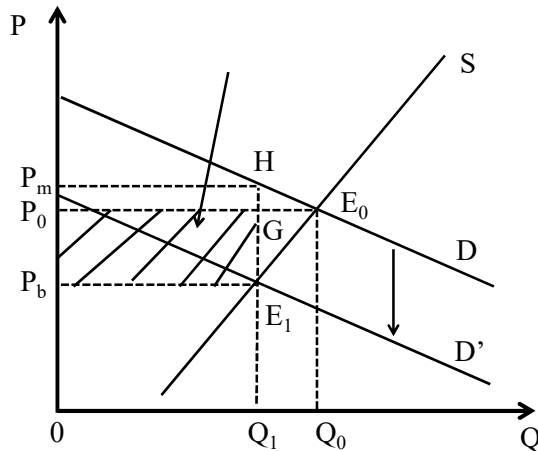
Tác động kinh tế của thuế

- Lưu ý:
 - Tác động của thuế không phụ thuộc vào việc đánh thuế là người bán hay người mua.
 - Phạm vi ảnh hưởng kinh tế phụ thuộc vào độ co giãn cung cầu.

Tác động kinh tế của thuế

■ Điều kiện thị trường cạnh tranh

- Gánh nặng thuế phụ thuộc vào độ co giãn cung cầu

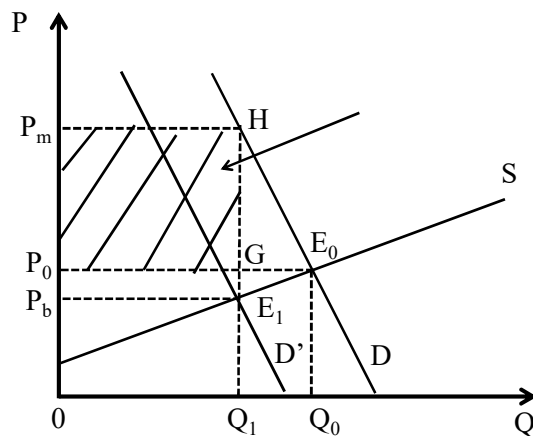


Cầu co giãn nhiều, cầu thoải, gánh nặng người sản xuất

Tác động kinh tế của thuế

■ Điều kiện thị trường cạnh tranh

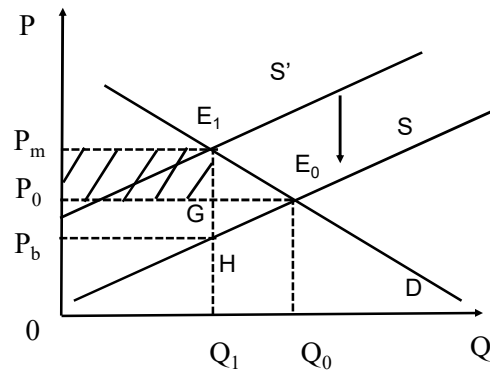
- Gánh nặng thuế phụ thuộc vào độ co giãn cung cầu



Cầu co giãn ít, đường cầu dốc, gánh nặng người tiêu dùng

Tác động kinh tế của thuế

- Điều kiện thị trường cạnh tranh
 - Gánh nặng thuế phụ thuộc vào độ co giãn cung cầu

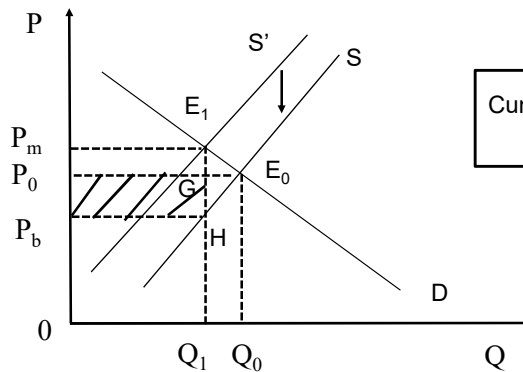


Cung co giãn nhiều, đường cung thoải, gánh nặng người tiêu dùng

27

Tác động kinh tế của thuế

- Điều kiện thị trường cạnh tranh
 - Gánh nặng thuế phụ thuộc vào độ co giãn cung cầu



Cung co giãn ít, đường cung dốc, gánh nặng người sản xuất

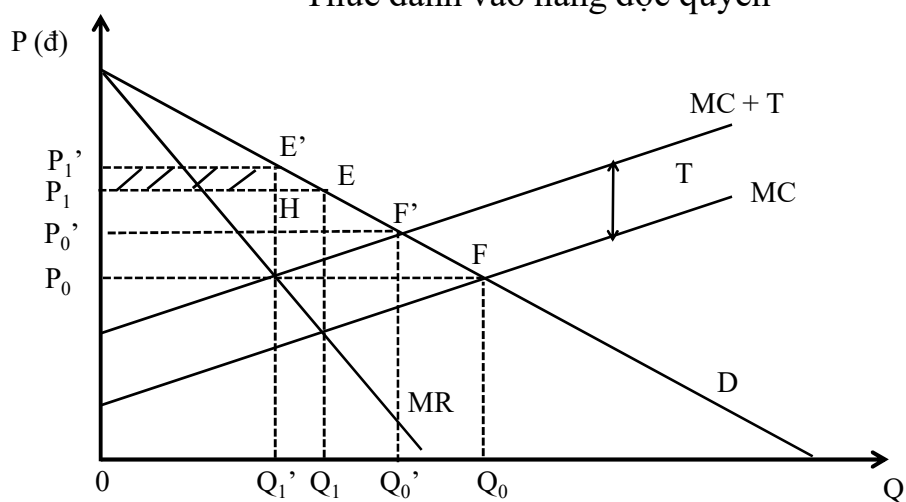
28

Tác động kinh tế của thuế

Thuế đánh vào hãng độc quyền

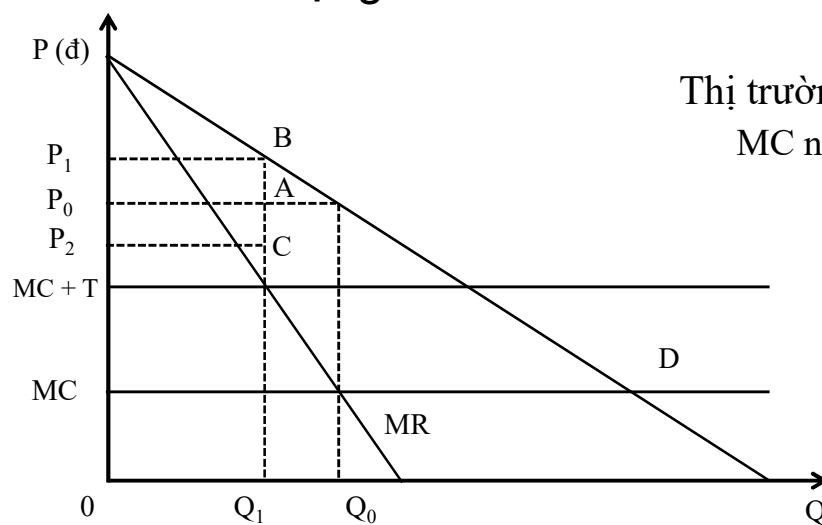
■ Thị trường độc quyền

- Tối đa hóa lợi nhuận:
 $MC=MR$
- Doanh thu biên (MR)
dốc hơn đường cầu (D)



Tác động kinh tế của thuế

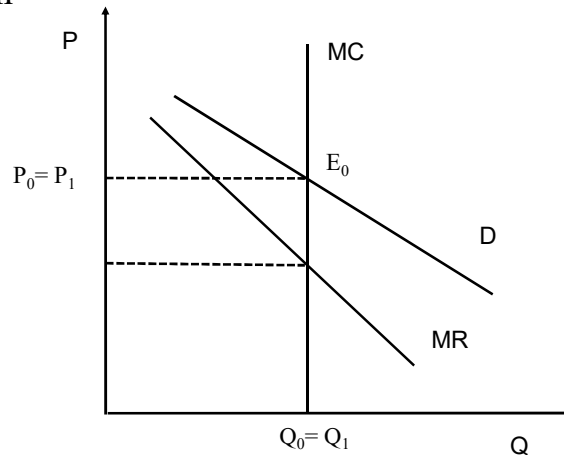
Thị trường độc quyền
MC nằm ngang



Tác động kinh tế của thuế

Thị trường độc quyền

MC thẳng đứng



Nếu MC càng dốc lên phía trên, sự thay đổi về P và Q càng nhỏ. Nếu MC thẳng đứng, không có sự thay đổi P và Q

31

Thuế và hiệu quả kinh tế

■ Gánh nặng phụ trội của thuế

- Việc đánh thuế của Chính phủ ngoài việc làm giảm thu nhập sẽ làm thay đổi hành vi của các cá nhân, gây một khoản mất mát.
- *Gánh nặng phụ trội (gánh nặng quá mức, tổn thất vô ích, mất trắng) của thuế là phần mất mát trong phúc lợi của xã hội do thuế gây ra mà không thể bù đắp được bằng số thu thuế.*

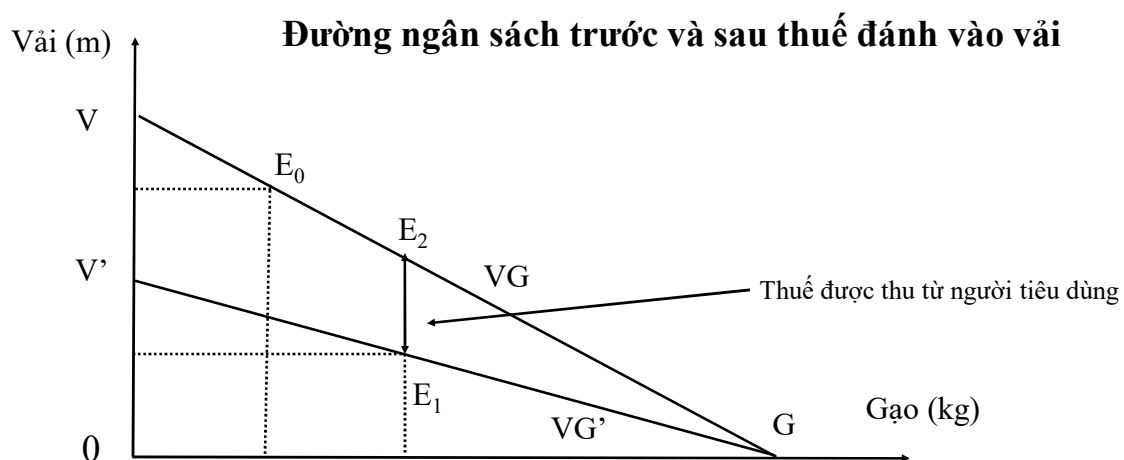
Thuế và hiệu quả kinh tế

■ Gánh nặng phụ trội của thuế

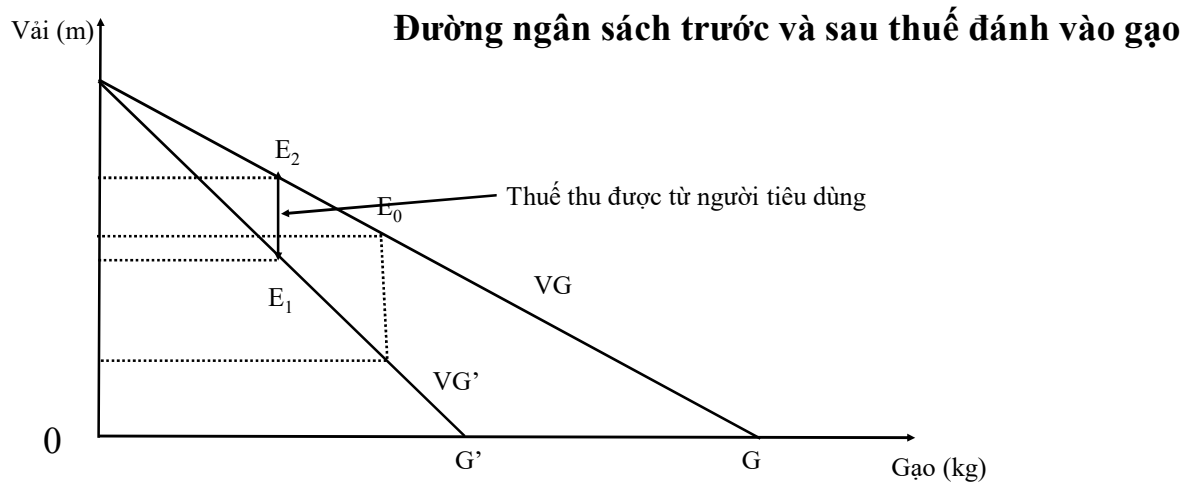
- Tối đa thỏa dụng trong điều kiện giới hạn nguồn lực:
 - Sở thích của các cá nhân: IC
 - Giới hạn ngân sách: BC

Thuế và hiệu quả kinh tế

■ Đo lường gánh nặng phụ trội của thuế

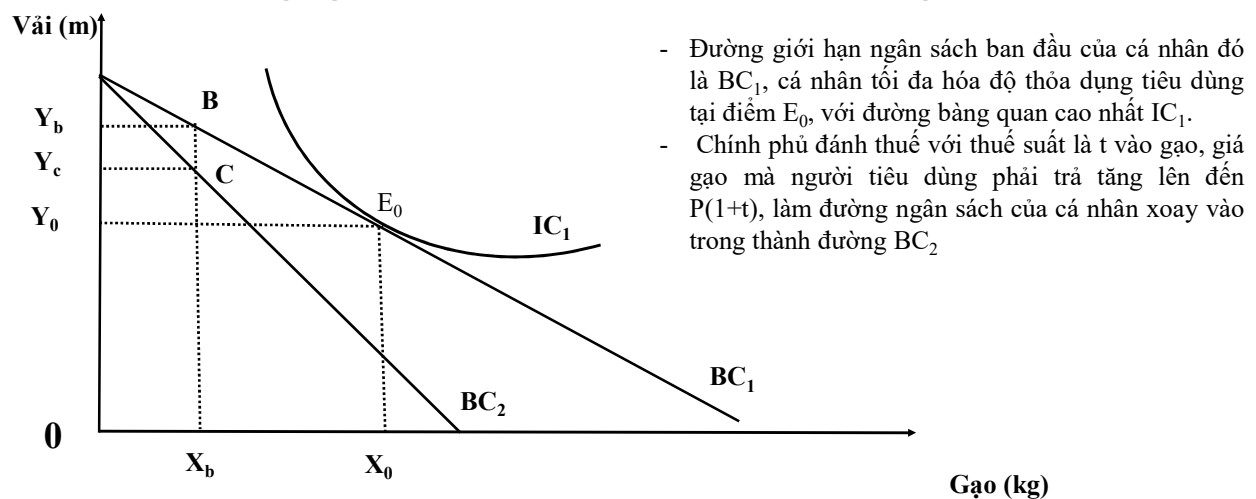


Thuế và hiệu quả kinh tế



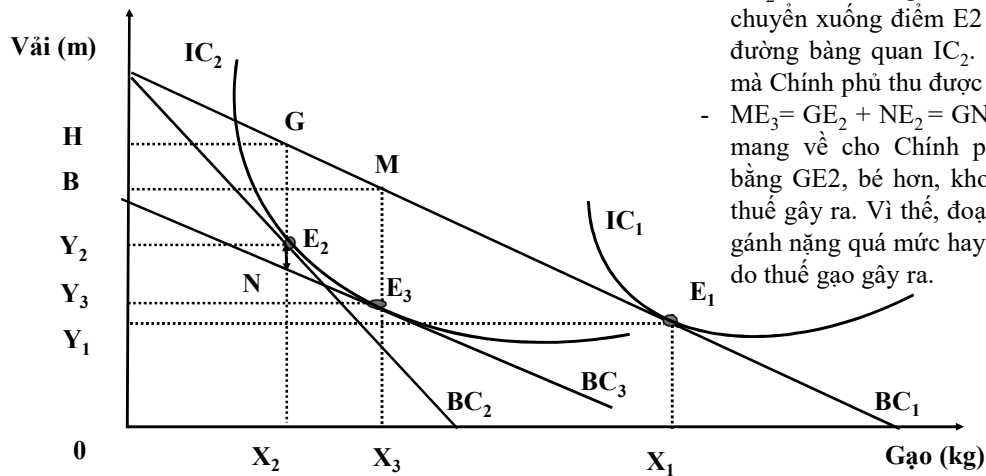
Thuế và hiệu quả kinh tế

Đường ngân sách trước và sau thuế đánh vào gạo



Thuế và hiệu quả kinh tế

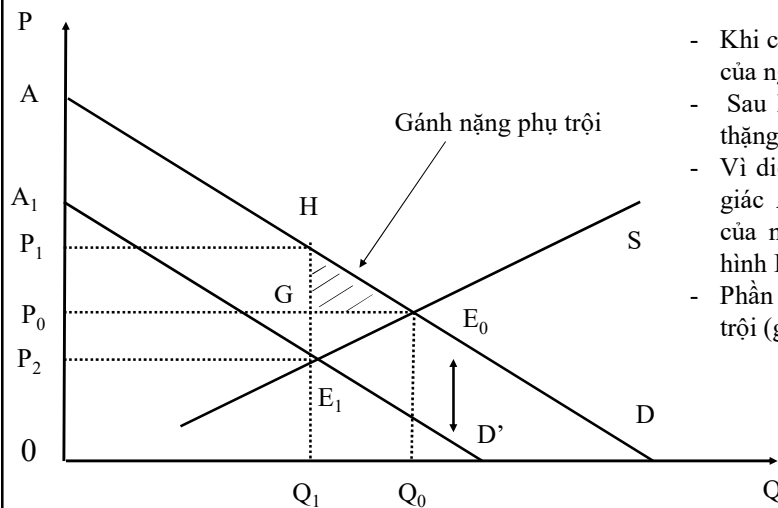
Gánh nặng phụ trội của thuế gạo



- Khi đường ngân sách chuyển xuống BC_2 thì cân bằng của người tiêu dùng chuyển xuống điểm E_2 tương ứng với đường bàng quan IC_2 . Số thu từ thuế mà Chính phủ thu được là GE_2 .
- $ME_3 = GE_2 + NE_2 = GN$. Thuế gạo chỉ mang về cho Chính phủ một khoản bằng GE_2 , bé hơn, khoản tổn thất do thuế gây ra. Vì thế, đoạn NE_2 chính là gánh nặng quá mức hay tổn thất vô ích do thuế gạo gây ra.

Thuế và hiệu quả kinh tế

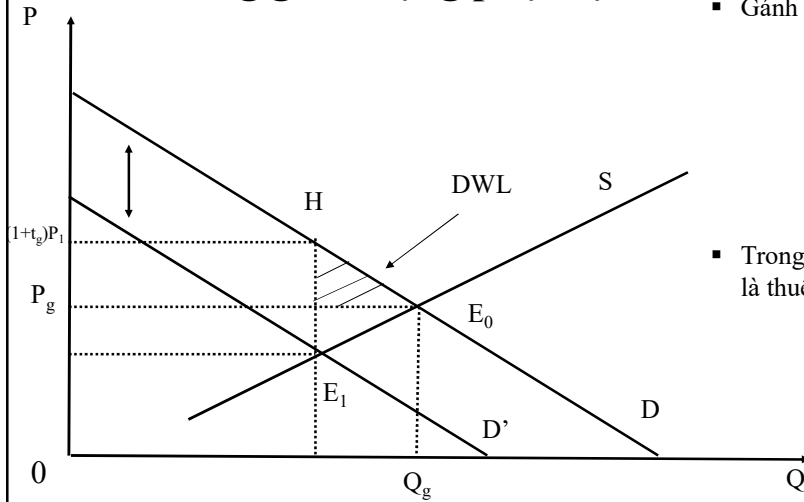
Gánh nặng phụ trội đối với người tiêu dùng



- Khi chưa đánh thuế. Điểm cân bằng E_0 . Thặng dư của người tiêu dùng là tam giác AP_0E_0 .
- Sau khi đánh thuế, điểm cân bằng sau thuế E_1 , thặng dư tiêu dùng là tam giác $A_1P_2E_1$.
- Vì diện tích tam giác $A_1P_2E_1$ bằng diện tích tam giác AP_1E_1 , nên trước và sau thuế thì thặng dư của người tiêu dùng bị giảm đi bằng diện tích hình P_1P_0GH .
- Phần tam giác còn lại E_0HG là gánh nặng phụ trội (giảm mức độ thỏa dụng người tiêu dùng)

Thuế và hiệu quả kinh tế

▪ Đo lường gánh nặng phụ trội



- Gánh nặng phụ trội xác định như sau:

$$DWL = \frac{1}{2} * \alpha * Q_g * t_g * [(1+t_g)*P_g - P_g]$$

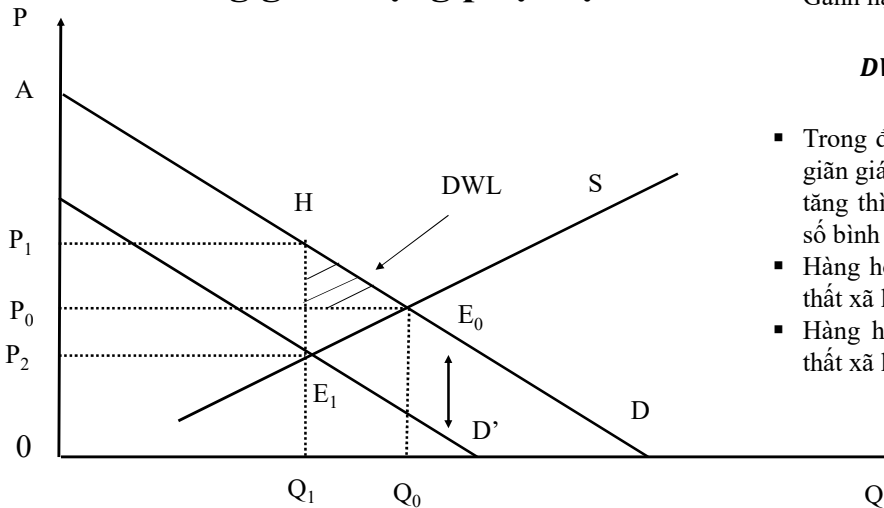
$$DWL = \frac{1}{2} * \alpha * Q_g * t_g * [P_g + t_g * P_g - P_g]$$

$$DWL = \frac{1}{2} * \alpha * Q_g * P_g * t_g^2$$

- Trong đó, α là giá trị tuyệt đối của độ co giãn, t là thuế suất

Thuế và hiệu quả kinh tế

▪ Đo lường gánh nặng phụ trội



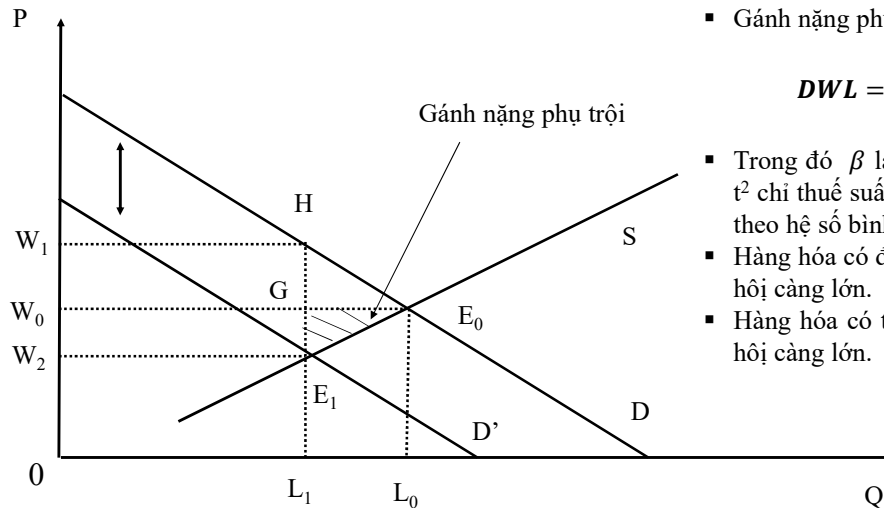
- Gánh nặng phụ trội xác định như sau:

$$DWL = \frac{1}{2} * \alpha * Q * P * t^2$$

- Trong đó α là giá trị tuyệt đối của độ co giãn giá cả của đường cầu; t^2 chỉ thuế suất tăng thì gánh nặng phụ trội tăng theo hệ số bình phương.
- Hàng hóa có độ co giãn càng cao thì tổn thất xã hội càng lớn.
- Hàng hóa có thuế suất càng cao thì tổn thất xã hội càng lớn.

Thuế và hiệu quả kinh tế

Gánh nặng phụ trội đối với người sản xuất (GT)



- Gánh nặng phụ trội xác định như sau:

$$DWL = \frac{1}{2} * \beta * W * L * t^2$$

- Trong đó β là giá trị tuyệt đối của độ co giãn; t^2 chỉ thuế suất tăng thì gánh nặng phụ trội tăng theo hệ số bình phương.
- Hàng hóa có độ co giãn càng cao thì tổn thất xã hội càng lớn.
- Hàng hóa có thuế suất càng cao thì tổn thất xã hội càng lớn.

Thuế và hiệu quả kinh tế

Đo lường gánh nặng phụ trội (Độ mất trắng - DWL)

